

Số: 32/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Môi trường và Kiểm lâm (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền

a) Dự thảo văn bản quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hằng năm;

chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực môi trường, lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu;

b) Dự thảo các văn bản về quan hệ, phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện về lĩnh vực môi trường, lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi tham mưu quản lý nhà nước của Chi cục.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về môi trường, lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường, lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

4. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các nội dung về lĩnh vực môi trường, lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu

a) Tổ chức thẩm định hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thẩm định cấp mới, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường; thu hồi giấy phép môi trường các dự án thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tham mưu cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật, gồm: hướng dẫn, kiểm tra việc vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường; tiếp nhận, số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải

bỏ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tham gia, hướng dẫn, kiểm tra việc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và các hoạt động quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức điều tra, đánh giá, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch quản lý môi trường nước mặt, kế hoạch quản lý môi trường không khí; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Tổ chức xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường, thực hiện quan trắc môi trường, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng quan hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường;

h) Tổ chức xây dựng, quản lý dữ liệu, thông tin và xây dựng báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật; tham mưu tổ chức thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

k) Tổng hợp nhu cầu kinh phí sử dụng nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường hằng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi Sở Tài chính để cân đối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi việc thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

l) Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; theo dõi việc thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật;

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên huyện trên địa bàn tỉnh và công tác khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật;

n) Tham mưu hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trên địa bàn tỉnh và các nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới; tiêu chí môi trường trong

xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh;

o) Tham mưu công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; truyền thông về môi trường; tham mưu xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng lễ kỷ niệm các sự kiện môi trường trong năm và báo cáo kết quả thực hiện; giải thưởng môi trường;

p) Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị trên địa bàn tỉnh; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức quan trắc đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh. Phối hợp với các tổ chức liên quan thực hiện các biện pháp bảo tồn tài nguyên, đa dạng sinh học rừng theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường các nội dung về lâm nghiệp

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại tỉnh;

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp; chiến lược phát triển lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; chế biến và bảo quản lâm sản;

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

6. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường các nội dung về biến đổi khí hậu

a) Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý;

c) Tham mưu thực hiện việc lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

d) Tổ chức triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Phối hợp với các bộ, ngành trung ương trong triển khai thực hiện các quy định pháp luật về phát triển thị trường carbon; kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ôzôn, chất gây hiệu ứng nhà kính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

g) Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hằng năm lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

i) Tham gia thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ôzôn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: gồm Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, điều hành hoạt động của Chi cục theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được cấp thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, là người giúp Chi cục trưởng phụ trách theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Môi trường;

c) Phòng Kiểm lâm;

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động (nếu có) của Chi cục thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định số 4488/QĐ.STNMT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Bảo vệ môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Môi trường và Kiểm lâm, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp & Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban TCTU;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Ban TCDNC;
- Lưu: VT, 78.TCDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**